

Số: 2573/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn
và đô thị loại 5 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về Sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp, xác định giá nước sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 241/TTr-STC ngày 21/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn và đô thị loại 5 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Giá bán nước sạch tại đô thị loại 5: 3.000 đồng/m³;
2. Giá bán nước sạch tại khu vực nông thôn: 2.000 đồng/m³.

(Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định)

3. Trong thời gian áp dụng mức giá này, không thực hiện áp dụng các cơ chế, chính sách cấp bù giá nước sạch, không bố trí kinh phí bảo trì tài sản hạ tầng theo quy định (nếu có).

Điều 2.

1. Các tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá bán nước sạch sinh hoạt tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển thôn, Sở Xây dựng: Theo lĩnh vực quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Các đơn vị cấp nước sạch sinh hoạt

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng nước đảm bảo theo quy định;

Có trách nhiệm thực hiện thu, hạch toán, quản lý, sử dụng nguồn thu từ bán nước sạch sinh hoạt theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình